

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A1
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Trần Văn Thiên

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hưng	Hóa - Liên	Lí - Thiên	Toán - N.Diệp	Lí - Thiên	
Hóa - Liên	Lí - Thiên	GDTC - Bình.TD	T.Anh - Sinh	Tin - Thảo.T	
Tin - Thảo.T	Toán - N.Diệp	Toán - N.Diệp	Sinh - Mơ	Sinh - Mơ	
Toán - N.Diệp	T.Anh - Sinh	Toán - N.Diệp	Văn - Huyền.V	Sinh hoạt - Thiên	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Liên	GDQP - N.Anh	Văn - Huyền.V			
HĐTN - Hưng	Sử - Nguyệt	Văn - Huyền.V			
T.Anh - Sinh	GDTC - Bình.TD				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A2
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Đoàn Thị Diệu Mơ

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hồng.TD	HĐTN - Hưng	Toán - N.Huyền	Văn - T.Duyên	Sinh - Mơ	
Tin - Thúy.T	Sinh - Mơ	Toán - N.Huyền	Văn - T.Duyên	Hóa - Thủy	
T.Anh - V.Huyền	Tin - Thúy.T	Lí - Nga	T.Anh - V.Huyền	Lí - Nga	
Văn - T.Duyên	Toán - N.Huyền	GDQP - Chinh	Hóa - Thủy	Sinh hoạt - Mơ	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - V.Huyền	Hóa - Thủy	GDTC - Hồng.TD			
GDTC - Hồng.TD	Toán - N.Huyền	Lí - Nga			
Toán - N.Huyền	Sử - Nguyệt				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A3
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Trịnh Thị Minh Thu

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thu.L	GDTC - Bình.TD	Toán - Ngọc.T	Văn - Hồng.V	Toán - Ngọc.T	
Hóa - Thúy.H	Sinh - Thiều	Toán - Ngọc.T	Văn - Hồng.V	Toán - Ngọc.T	
Lí - Thu.L	Văn - Hồng.V	GDTC - Bình.TD	Tin - Thúy.T	T.Anh - Hoan	
Tin - Thúy.T	Hóa - Thúy.H	Lí - Thu.L	GDQP - Ngọc	Sinh hoạt - Thu.L	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - Hoan	Toán - Ngọc.T	Lí - Thu.L			
Hóa - Thúy.H	Sử - Liễu	T.Anh - Hoan			
Sinh - Thiều	HĐTN - Quỳnh.CN				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A4
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Đặng Thị Hằng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hằng.H	Hóa - Hằng.H	Tin - Thảo.T	Hóa - Hằng.H	Toán - Nhung.T	
Hóa - Hằng.H	Sinh - Sen	GDTC - Hồng.TD	T.Anh - Quỳnh.A	Lí - Lịch	
Văn - Huệ	Toán - Nhung.T	Lí - Lịch	Tin - Thảo.T	T.Anh - Quỳnh.A	
Văn - Huệ	Toán - Nhung.T	Toán - Nhung.T	Lí - Lịch	Sinh hoạt - Hằng.H	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Quỳnh.CN	Sử - Liễu	T.Anh - Quỳnh.A			
Văn - Huệ	GDTC - Hồng.TD	Toán - Nhung.T			
Sinh - Sen	GDQP - Ngọc				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A5
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Vũ Thị Hồng Liên

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Liên	T.Anh - T.Huyền	Văn - T.Duyên	Tin - Thảo.T	Toán - N.Diệp	
Toán - N.Diệp	Hóa - Liên	Toán - N.Diệp	T.Anh - T.Huyền	HĐTN - Quỳnh.CN	
Toán - N.Diệp	Lí - Thiên	Lí - Thiên	Văn - T.Duyên	Lí - Thiên	
Hóa - Liên	GDTC - Bình.TD	Sinh - Thiều	Văn - T.Duyên	Sinh hoạt - Liên	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Liễu	GDTC - Bình.TD	Hóa - Liên			
T.Anh - T.Huyền	Tin - Thảo.T	Toán - N.Diệp			
GDQP - Chinh	Sinh - Thiều				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A6
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Ngọc Diệp

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Bình.TD	Lí - Thu.L	Toán - N.Diệp	Văn - Huệ	CNghệ CN - Quỳnh.CN	
GDQP - N.Anh	Hóa - Huế	CNghệ CN - Quỳnh.CN	Hóa - Huế	Toán - N.Diệp	
Hóa - Huế	HĐTN - Quỳnh.CN	Lí - Thu.L	GDTC - Bình.TD	Toán - N.Diệp	
Lí - Thu.L	Toán - N.Diệp	GDTC - Bình.TD	Sinh - Sen	Sinh hoạt - N.Diệp	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Sen	T.Anh - Quỳnh.A	Toán - N.Diệp			
Sử - Liễu	Văn - Huệ	T.Anh - Quỳnh.A			
T.Anh - Quỳnh.A	Văn - Huệ				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A7
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Dương Thị Nga

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Quỳnh.CN	Văn - Hồng.V	Lí - Nga	Hóa - Thủy	Lí - Nga	
CNghệ CN - Quỳnh.CN	Văn - Hồng.V	Sinh - Sen	T.Anh - Hoan	T.Anh - Hoan	
Toán - N.Huyền	Toán - N.Huyền	Toán - N.Huyền	Sinh - Sen	Hóa - Thủy	
Lí - Nga	GDQP - Chinh	Hóa - Thủy	GDTC - Bình.TD	Sinh hoạt - Nga	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - N.Huyền	Toán - N.Huyền	T.Anh - Hoan			
CNghệ CN - Quỳnh.CN	GDTC - Bình.TD	Văn - Hồng.V			
HĐTN - Quỳnh.CN	Sử - Liễu				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A8
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Đinh Thị Nhung

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thắm	Hóa - Hiền	Toán - Nhung.T	Toán - Nhung.T	Hóa - Hiền	
Lí - Hòa	T.Anh - Quỳnh.A	T.Anh - Quỳnh.A	GDTC - Bình.TD	Lí - Hòa	
HĐTN - Hưng	Sinh - Thiệu	Sinh - Thiệu	Văn - Hồng.V	Toán - Nhung.T	
Toán - Nhung.T	Lí - Hòa	CNghệ CN - Quỳnh.CN	Văn - Hồng.V	Sinh hoạt - Nhung.T	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - Chinh	CNghệ CN - Quỳnh.CN	Toán - Nhung.T			
T.Anh - Quỳnh.A	Văn - Hồng.V	GDTC - Bình.TD			
Sử - Liễu	Hóa - Hiền				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A9
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Thị Huyền

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hùng	Văn - T.Duyên	GDTC - Hồng.TD	GDTC - Hồng.TD	Sử - Nguyệt	
T.Anh - Sinh	Văn - T.Duyên	Văn - T.Duyên	GDKTPL - Mừng	Lí - Hưng	
GDKTPL - Mừng	T.Anh - Sinh	CNghệ CN - Quỳnh.CN	GDQP - Ngọc	HĐTN - Hưng	
Toán - N.Huyền	CNghệ CN - Quỳnh.CN	Toán - N.Huyền	Địa - Hùng	Sinh hoạt - N.Huyền	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - T.Duyên	Địa - Hùng	Toán - N.Huyền			
Toán - N.Huyền	T.Anh - Sinh	Lí - Hưng			
Địa - Hùng	Toán - N.Huyền				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A10
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Tuấn Anh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - T.Anh	HĐTN - Trang	Toán - T.Anh	Địa - Hùng	Lí - Hưng	
CNghệ CN - Thắm	Sử - Nguyệt	Toán - T.Anh	Văn - Huyền.V	GDQP - Ngọc	
T.Anh - Hoan	GDTC - Bình.TD	GDKTPL - Mừng	Văn - Huyền.V	Toán - T.Anh	
Toán - T.Anh	T.Anh - Hoan	Văn - Huyền.V	GDKTPL - Mừng	Sinh hoạt - T.Anh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - T.Anh	Lí - Hưng	GDTC - Bình.TD			
Địa - Hùng	T.Anh - Hoan	CNghệ CN - Thắm			
Văn - Huyền.V	Địa - Hùng				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A11
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Thị Diệu Thúy

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thúy.H	T.Anh - Quỳnh.A	Tin - Thúy.T	Toán - T.Anh	Tin - Thúy.T	
Toán - T.Anh	Văn - Huyền.V	Văn - Huyền.V	Địa - Hùng	T.Anh - Quỳnh.A	
Địa - Hùng	Toán - T.Anh	Văn - Huyền.V	GDKTPL - Mừng	Sử - Nguyệt	
Văn - Huyền.V	Toán - T.Anh	GDTC - Hồng.TD	GDTC - Hồng.TD	Sinh hoạt - Thúy.H	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Địa - Hùng	Hóa - Thúy.H	Hóa - Thúy.H			
GDKTPL - Mừng	T.Anh - Quỳnh.A	GDQP - Chinh			
Toán - T.Anh	HĐTN - Quỳnh.A				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A12
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Văn Thuận

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thuận	Sử - Nguyệt	GDTC - Bình.TD	GDTC - Bình.TD	Hóa - Thuận	
Toán - Nhung.T	T.Anh - T.Huyền	Toán - Nhung.T	Tin - Thúy.T	Toán - Nhung.T	
Toán - Nhung.T	Văn - Huệ	Toán - Nhung.T	Địa - Hùng	Tin - Thúy.T	
Địa - Hùng	Văn - Huệ	GDKTPL - Mừng	HĐTN - Thẩm	Sinh hoạt - Thuận	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDKTPL - Mừng	Văn - Huệ	GDQP - N.Anh			
Hóa - Thuận	Địa - Hùng	T.Anh - T.Huyền			
Văn - Huệ	T.Anh - T.Huyền				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A1
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Trần Thị Dung

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Dung	Hóa - Huế	T.Anh - V.Huyền	Toán - Huân	Toán - Huân	
Lí - Dung	HĐTN - V.Huyền	Toán - Huân	GDTC - Trinh	Sử - Chiêm	
Toán - Huân	Văn - Yến.V	GDTC - Trinh	Hóa - Huế	Lí - Dung	
Toán - Huân	Văn - Yến.V	Tin - Công	Sinh - Khuyên	Sinh hoạt - Dung	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - N.Anh	Hóa - Huế	Văn - Yến.V			
Tin - Công	Lí - Dung	Sinh - Khuyên			
T.Anh - V.Huyền	T.Anh - V.Huyền				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A2
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Đỗ Thị Huế

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Huế	GDTC - Bắc	Toán - Thu.T	Toán - Thu.T	Toán - Thu.T	
Tin - Thảo.T	Lí - Thu.L	Toán - Thu.T	Tin - Thảo.T	Hóa - Huế	
Toán - Thu.T	T.Anh - V.Huyền	GDQP - N.Anh	Văn - Bình.V	Lí - Thu.L	
Sử - Chiêm	Sinh - Thiệu	Hóa - Huế	T.Anh - V.Huyền	Sinh hoạt - Huế	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Thiệu	T.Anh - V.Huyền	GDTC - Bắc			
Văn - Bình.V	HĐTN - Huế	Lí - Thu.L			
Văn - Bình.V	Hóa - Huế				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A3
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Đức Trọng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - N.Anh	Lí - Trọng	Văn - Hồng.V	Toán - Hương	Tin - Thảo.T	
Sử - Chiêm	Hóa - Hằng.H	Văn - Hồng.V	T.Anh - V.Huyền	Toán - Hương	
Toán - Hương	Toán - Hương	Lí - Trọng	Hóa - Hằng.H	Lí - Trọng	
Sinh - Sen	T.Anh - V.Huyền	Toán - Hương	GDTC - Trinh	Sinh hoạt - Trọng	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Trinh	Văn - Hồng.V	Sinh - Sen			
HĐTN - Hằng.H	T.Anh - V.Huyền	Tin - Thảo.T			
Hóa - Hằng.H	GDQP - N.Anh				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A4
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Khánh Ly

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Ly	Sinh - Sen	Lí - Lịch	Văn - N.Duyên	Tin - Công	
T.Anh - Hoan	GDTC - Bắc	Văn - N.Duyên	Văn - N.Duyên	Hóa - Thúy.H	
Sử - Chiêm	Toán - Ly	Tin - Công	HĐTN - Ly	Toán - Ly	
Toán - Ly	Toán - Ly	Toán - Ly	T.Anh - Hoan	Sinh hoạt - Ly	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Thúy.H	GDTC - Bắc	Lí - Lịch			
Lí - Lịch	GDQP - N.Anh	Sinh - Sen			
T.Anh - Hoan	Hóa - Thúy.H				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A5
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Phạm Thị Ngọc

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Mừng	GDQP - N.Anh	CNghệ NN - Nụ	Toán - Ngọc.T	CNghệ NN - Nụ	
Lí - Nga	T.Anh - Yến.A	Văn - Hà	T.Anh - Yến.A	Lí - Nga	
Sinh - Sen	Toán - Ngọc.T	Văn - Hà	GDTC - Trinh	Sử - Chiêm	
T.Anh - Yến.A	Toán - Ngọc.T	Toán - Ngọc.T	HĐTN - Thảo.T	Sinh hoạt - Ngọc.T	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Hà	GDTC - Trinh	Lí - Nga			
Sinh - Sen	Toán - Ngọc.T	Hóa - Thuần			
Hóa - Thuần	Hóa - Thuần				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A6
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Đình Công Huân

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Huân	T.Anh - Hoan	Toán - Huân	GDTC - Trinh	Sử - Chiêm	
Toán - Huân	Văn - Bình.V	Lí - Nga	HĐTN - Huân	Toán - Huân	
Lí - Nga	Toán - Huân	CNghệ NN - Nụ	T.Anh - Hoan	Hóa - Thuần	
CNghệ NN - Nụ	Toán - Huân	GDQP - N.Anh	Lí - Nga	Sinh hoạt - Huân	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Thuần	Sinh - Thiều	Văn - Bình.V			
Sinh - Thiều	Hóa - Thuần	Văn - Bình.V			
GDTC - Trinh	T.Anh - Hoan				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A7
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Trịnh Văn Lịch

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - T.Huyền	HĐTN - Quỳnh.CN	Sinh - Sen	T.Anh - T.Huyền	Lí - Lịch	
Sinh - Sen	GDQP - N.Anh	Lí - Lịch	Hóa - Hằng.H	Hóa - Hằng.H	
Toán - Ngọc.T	CNghệ NN - Nụ	Toán - Ngọc.T	Sử - Loan	Toán - Ngọc.T	
Toán - Ngọc.T	T.Anh - T.Huyền	GDTC - Trinh	CNghệ NN - Nụ	Sinh hoạt - Lịch	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Hằng.H	Văn - Yến.V	T.Anh - T.Huyền			
Văn - Yến.V	GDTC - Trinh	Lí - Lịch			
Văn - Yến.V	Toán - Ngọc.T				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A8
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Thị Thu Lan

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Lan	Địa - Nhung.Đ	GDTC - Trinh	T.Anh - V.Huyền	Toán - Lan	
Lí - Hung	Văn - Yến.V	Văn - Yến.V	HĐTN - Lan	Toán - Lan	
Địa - Nhung.Đ	Lí - Hung	Địa - Nhung.Đ	CNghệ NN - Nụ	CNghệ NN - Nụ	
T.Anh - V.Huyền	Toán - Lan	Toán - Lan	GDKTPL - Trang	Sinh hoạt - Lan	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Loan	Toán - Lan	GDKTPL - Trang			
T.Anh - V.Huyền	Văn - Yến.V	GDTC - Trinh			
GDQP - N.Anh	Văn - Yến.V				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A9
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Cao Thị Nụ

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Nụ	T.Anh - Yến.A	Toán - Ly	Toán - Ly	Toán - Ly	
CNghệ NN - Nụ	Địa - Nhung.Đ	Toán - Ly	GDKTPL - Trang	Sử - Loan	
Toán - Ly	GDQP - N.Anh	Văn - Hồng.V	Địa - Nhung.Đ	HĐTN - Quỳnh.CN	
Lí - Hưng	CNghệ NN - Nụ	Văn - Hồng.V	T.Anh - Yến.A	Sinh hoạt - Nụ	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Bắc	Địa - Nhung.Đ	Văn - Hồng.V			
T.Anh - Yến.A	GDKTPL - Trang	GDTC - Bắc			
Lí - Hưng	Văn - Hồng.V				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A10
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Thị Lan Hương

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hương	Địa - Thảo.Đ	Toán - Hương	Sử - Loan	Toán - Hương	
Toán - Hương	Hóa - Lựa	Toán - Hương	HĐTN - Hương	Hóa - Lựa	
Địa - Thảo.Đ	T.Anh - T.Huyền	Văn - Bình.V	GDKTPL - Trang	Địa - Thảo.Đ	
Tin - Thảo.T	Toán - Hương	Văn - Bình.V	Văn - Bình.V	Sinh hoạt - Hương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Bình.V	GDKTPL - Trang	GDTC - Trinh			
GDTC - Trinh	T.Anh - T.Huyền	GDQP - N.Anh			
T.Anh - T.Huyền	Tin - Thảo.T				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A11
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Đinh Thị Thu

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thu.T	Văn - N.Duyên	GDQP - N.Anh	T.Anh - Quỳnh.A	T.Anh - Quỳnh.A	
Toán - Thu.T	Địa - Thảo.Đ	GDKTPL - Trang	HĐTN - Thu.T	Toán - Thu.T	
Văn - N.Duyên	GDTC - Bắc	Địa - Thảo.Đ	Địa - Thảo.Đ	Toán - Thu.T	
Văn - N.Duyên	Toán - Thu.T	Toán - Thu.T	Văn - N.Duyên	Sinh hoạt - Thu.T	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - Quỳnh.A	Tin - Thảo.T	Tin - Thảo.T			
Sử - Loan	GDTC - Bắc	Hóa - Liên			
Hóa - Liên	GDKTPL - Trang				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Lớp 11A12

(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Đỗ Quốc Thiệu

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Công	Sinh - Thiệu	Sinh - Thiệu	Toán - Lan	T.Anh - Hoan	
Tin - Công	T.Anh - Hoan	GDTC - Trinh	Sử - Loan	Hóa - Thuấn	
Toán - Lan	Toán - Lan	Toán - Lan	Lí - Lịch	Lí - Lịch	
T.Anh - Hoan	GDQP - N.Anh	Văn - Hà	Tin - Công	Sinh hoạt - Thiệu	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Lịch	Hóa - Thuấn	Hóa - Thuấn			
Văn - Hà	Toán - Lan	HĐTN - Trang			
Văn - Hà	GDTC - Trinh				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A1
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Trịnh Thị Lựa

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Lựa	Hóa - Lựa	Lí - Trọng	Hóa - Lựa	Hóa - Lựa	
Toán - Thế	Lí - Trọng	Sinh - Mơ	T.Anh - Th.Anh	Sinh - Mơ	
HĐTN - Quỳnh.CN	Toán - Thế	Toán - Thế	Tin - Công	Toán - Thế	
T.Anh - Th.Anh	T.Anh - Th.Anh	Toán - Thế	Lí - Trọng	Sinh hoạt - Lựa	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Huyền.V	GDQP - Ngọc	GDTC - Chinh			
Văn - Huyền.V	GDTC - Chinh	Tin - Công			
Sử - Loan	Văn - Huyền.V	Sử - Loan			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A2
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Nguyễn Thị Hiền

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hiền	Sinh - Mơ	Sinh - Mơ	T.Anh - Th.Anh	T.Anh - Th.Anh	
GDQP - Ngọc	T.Anh - Th.Anh	Sử - Nguyệt	Sử - Nguyệt	Tin - Thúy.T	
Toán - Len	Hóa - Hiền	Toán - Len	Hóa - Hiền	Toán - Len	
Toán - Len	Tin - Thúy.T	Lí - Hòa	Lí - Hòa	Sinh hoạt - Hiền	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Len	GDTC - Hồng.TD	Văn - T.Duyên			
Hóa - Hiền	Lí - Hòa	Văn - T.Duyên			
GDTC - Hồng.TD	Văn - T.Duyên	HĐTN - Thắm			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A3
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Đỗ Thế Hòa

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hòa	Sinh - Huyền.S	T.Anh - Th.Anh	Tin - Công	GDQP - Ngọc	
T.Anh - Th.Anh	Hóa - Thúy.H	HĐTN - Thảo.T	Văn - Huệ	T.Anh - Th.Anh	
Toán - Khánh	Lí - Hòa	Lí - Hòa	Văn - Huệ	Toán - Khánh	
Toán - Khánh	Toán - Khánh	Sử - Loan	Sử - Loan	Sinh hoạt - Hòa	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Khánh	Lí - Hòa	Tin - Công			
GDTC - Chinh	Sinh - Huyền.S	Hóa - Thúy.H			
Hóa - Thúy.H	GDTC - Chinh	Văn - Huệ			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A4
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Nguyễn Thị Hằng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hằng.T	Văn - Bình.V	Lí - Dung	Tin - Thúy.T	Toán - Hằng.T	
Hóa - Lua	Sinh - Huyền.S	Tin - Thúy.T	Hóa - Lua	Toán - Hằng.T	
Sử - Nguyệt	Hóa - Lua	Sử - Nguyệt	T.Anh - Yến.A	GDTC - Bắc	
Lí - Dung	T.Anh - Yến.A	Toán - Hằng.T	HĐTN - Thúy.T	Sinh hoạt - Hằng.T	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Hằng.T	Lí - Dung	T.Anh - Yến.A			
Toán - Hằng.T	Văn - Bình.V	GDQP - Ngọc			
Sinh - Huyền.S	Văn - Bình.V	GDTC - Bắc			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A5
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Phạm Cao Thế

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Chinh	CNghệ CN - Thắm	Toán - Thế	Toán - Thế	Sử - Loan	
Hóa - Dương	GDTC - Chinh	Toán - Thế	Văn - Yến.V	GDTC - Chinh	
Toán - Thế	T.Anh - Yến.A	Văn - Yến.V	Văn - Yến.V	Sinh - Huyền.S	
HĐTN - Thắm	Toán - Thế	Lí - Thiên	Lí - Thiên	Sinh hoạt - Thế	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - Yến.A	Lí - Thiên	Hóa - Dương			
Sinh - Huyền.S	Hóa - Dương	Sử - Loan			
GDQP - Ngọc	CNghệ CN - Thắm	T.Anh - Yến.A			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A6
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Vũ Thị Quỳnh Diệp

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - V.Diệp	Lí - Thiên	Toán - V.Diệp	Sử - Nguyệt	Toán - V.Diệp	
T.Anh - Yến.A	Văn - N.Duyên	T.Anh - Yến.A	GDTC - Hồng.TD	Sử - Nguyệt	
Toán - V.Diệp	Toán - V.Diệp	Văn - N.Duyên	Lí - Thiên	Hóa - Liên	
Toán - V.Diệp	CNghệ CN - Thắm	Văn - N.Duyên	HĐTN - Hiền	Sinh hoạt - V.Diệp	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - Ngọc	Sinh - Huyền.S	CNghệ CN - Thắm			
Hóa - Liên	Lí - Thiên	Sinh - Huyền.S			
T.Anh - Yến.A	GDTC - Hồng.TD	Hóa - Liên			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A7
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Vũ Văn Dương

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Dương	Hóa - Dương	Sử - Nguyệt	GDQP - Ngọc	Lí - Dung	
Toán - V.Diệp	HĐTN - Thẩm	Lí - Dung	Hóa - Dương	Toán - V.Diệp	
Lí - Dung	Văn - Huyền.V	Toán - V.Diệp	T.Anh - Sinh	Toán - V.Diệp	
T.Anh - Sinh	GDTC - Bắc	Toán - V.Diệp	Sử - Nguyệt	Sinh hoạt - Dương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Huyền.S	Văn - Huyền.V	CNghệ CN - Toàn			
CNghệ CN - Toàn	Văn - Huyền.V	T.Anh - Sinh			
GDTC - Bắc	Hóa - Dương	Sinh - Huyền.S			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A8
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Đỗ Thanh Huyền

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Đ.HuyềnT	GDKTPL - Nội	Văn - N.Duyên	Địa - Thảo.Đ	Địa - Thảo.Đ	
Địa - Thảo.Đ	Sử - Loan	Sử - Loan	GDKTPL - Nội	Toán - Đ.HuyềnT	
T.Anh - Sinh	Văn - N.Duyên	Toán - Đ.HuyềnT	Văn - N.Duyên	Toán - Đ.HuyềnT	
Toán - Đ.HuyềnT	Văn - N.Duyên	Toán - Đ.HuyềnT	T.Anh - Sinh	Sinh hoạt - Đ.HuyềnT	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Hưng	HĐTN - Thẩm	Lí - Hưng			
GDTC - Bắc	GDQP - Ngọc	CNghệ CN - Toàn			
CNghệ CN - Toàn	GDTC - Bắc	T.Anh - Sinh			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A9
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Thị Bích Len

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Len	Văn - Huệ	Sử - Loan	GDKTPL - Nội	Toán - Len	
GDKTPL - Nội	Văn - Huệ	Địa - Thảo.Đ	Địa - Thảo.Đ	Toán - Len	
HĐTN - Thắm	CNghệ CN - Thắm	GDTC - Chính	CNghệ CN - Thắm	Sử - Loan	
Địa - Thảo.Đ	Lí - Hưng	Toán - Len	Văn - Huệ	Sinh hoạt - Len	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - Sinh	GDTC - Chính	T.Anh - Sinh			
Toán - Len	Lí - Hưng	Văn - Huệ			
Toán - Len	T.Anh - Sinh	GDQP - Ngọc			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A10
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Vũ Thị Nội

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Nội	T.Anh - Th.Anh	Địa - Thảo.Đ	Toán - Đ.HuyềnT	Toán - Đ.HuyềnT	
Toán - Đ.HuyềnT	GDKTPL - Nội	T.Anh - Th.Anh	Hóa - Thủy	Địa - Thảo.Đ	
Tin - Thúy.T	Toán - Đ.HuyềnT	HĐTN - Thúy.T	T.Anh - Th.Anh	GDKTPL - Nội	
Sử - Nguyệt	Toán - Đ.HuyềnT	Tin - Thúy.T	Địa - Thảo.Đ	Sinh hoạt - Nội	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Hồng.TD	Sử - Nguyệt	GDQP - Ngọc			
Văn - T.Duyên	Văn - T.Duyên	GDTC - Hồng.TD			
Văn - T.Duyên	Hóa - Thủy	Văn - T.Duyên			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A11
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3
GVCN: Nguyễn Thị Hà Khánh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Khánh	Sử - Loan	T.Anh - Yến.A	T.Anh - Yến.A	HĐTN - Khánh	
Toán - Khánh	GDKTPL - Trang	Tin - Công	GDQP - Ngọc	Toán - Khánh	
Văn - Bình.V	Toán - Khánh	GDTC - Hồng.TD	GDTC - Hồng.TD	Hóa - Hiền	
Văn - Bình.V	Văn - Bình.V	Địa - Nhung.Đ	Địa - Nhung.Đ	Sinh hoạt - Khánh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Công	Văn - Bình.V	Sử - Loan			
Toán - Khánh	Hóa - Hiền	T.Anh - Yến.A			
Toán - Khánh	Địa - Nhung.Đ	GDKTPL - Trang			

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A12
(Thực hiện từ ngày 21 tháng 09 năm 2026)

Số 3

GVCN: Phan Thị Huyền

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thảo.T	GDTC - Chính	GDKTPL - Trang	GDKTPL - Trang	GDTC - Chính	
Toán - Hằng.T	T.Anh - Sinh	Địa - Nhung.Đ	Tin - Công	Tin - Công	
Toán - Hằng.T	Toán - Hằng.T	Toán - Hằng.T	Sử - Nguyệt	GDQP - Ngọc	
Địa - Nhung.Đ	Toán - Hằng.T	Sử - Nguyệt	Văn - Yến.V	Sinh hoạt - Huyền.S	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Yến.V	T.Anh - Sinh	Sinh - Huyền.S			
T.Anh - Sinh	Địa - Nhung.Đ	Văn - Yến.V			
HĐTN - Công	Sinh - Huyền.S	Văn - Yến.V			